

Số: 57/2018/QĐST-HNGĐ

Huyện H, ngày 09 tháng 8 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 83/2018/TLST/HNGĐ, ngày 06 tháng 7 năm 2018, giữa:

-Nguyên đơn: Chị **Hoàng Thị N** - sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn C, xã Th, huyện H, Quảng Ninh

-Bị đơn: Anh **Trần Hồng Ph** - sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn C, xã Th, huyện H, Quảng Ninh

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 6, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 8 năm 2018

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hoàng Thị N và anh Trần Hồng Ph.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con:

Chị Hoàng Thị N trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Trần Hoàng T- sinh ngày 20/12/2015 đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi); Anh Trần Hồng Ph trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Trần Hoàng P - sinh ngày 29/01/2012 đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi); không bên đương sự nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng bên kia.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con

mà không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị Hoàng Thị N tự nguyện chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) mà chị N đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003355 ngày 06/7/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Quảng Ninh. Trả lại cho chị Hoàng Thị N 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện H, tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- UBND xã Th, huyện H;
- Cơ quan thi hành án dân sự huyện H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

ĐÃ KÝ

Bàn Văn Hoà